TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo

Bà Nguyễn Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thạch Q sinh năm 1985, địa chỉ ấp M, xã ĐC, huyện D, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị Đ sinh năm 1994, địa chỉ ấp C, xã ĐX, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Thạch Q và chị Thạch Thị Đ tự nguyện xác lập hôn nhân tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện D vào ngày 27-5-2014. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung là Thạch Thị Diễm H sinh ngày 11-4-2015. Đến cuối năm 2015 anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Anh, chị không còn sống chung từ đầu năm 2016 đến nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q yêu cầu được ly hôn với chị Thạch Thị Đ, về con chung anh Q

yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung Thạch Thị Diễm H sinh ngày 11-4-2015, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Thạch Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; chị Thạch Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị Đ đã trầm trọng, không còn sống chung hơn 02 năm nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho anh Q được ly hôn với chị Đ; về con chung đề nghị giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng Thạch Thị Diễm H sinh ngày 11/4/2015, đương sự không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét, ngoài ra còn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặt biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Thạch Thị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã ĐX, huyện D, tỉnh T, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của anh Thạch Q có nội dung yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Chị Thạch Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Đ.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Thạch Q, thấy rằng anh Q và chị Thạch Thị Đ tự nguyện xác lập hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện D đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị Đ là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị Đ xảy ra từ năm 2015 đến nay, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không còn chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, hơn nữa anh, chị không còn sống chung hơn 02 năm nay mà không có giải pháp hàn gắn đoàn tụ với nhau, thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Quệ và chị Đẹp.

[5]. Về con chung: Anh Thạch Q và chị Thạch Thị Đ có 01 người con chung là Thạch Thị Diễm H sinh ngày 11-4-2015, thấy rằng từ khi anh, chị không còn sống chung cháu H do anh Q nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh Q được tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng cháu H.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Thạch Q vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[7]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8]. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Anh Thạch Q có đơn xin miễn nộp án phí lý do là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở xã ĐC có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Q thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 12, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thạch Q.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thạch Q được ly hôn chị Thạch Thị Đ.

Về con chung: Giao cho anh Thạch Q được nuôi dưỡng 01 người con chung là Thạch Thị Diễm H sinh ngày 11-4-2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Thạch Q. Hoàn trả cho anh Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015800 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh T.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã ĐC, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Đằng